

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TXD23B**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02032**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Cơ kết cấu**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355802014735	Ngô Nhựt	Anh	13/02/2008			6	6.0	6.5		6.5		6.4
2	2355802014736	Hồ Bảo	Duy	18/01/2008			6	6.0	6.0		5.5		5.7
3	2355802014737	Hồ Bảo	Duy	21/02/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2355802014738	Ngô Trường	Duy	15/07/2007			6	6.0	6.0		5.5		5.7
5	2355802014739	Nguyễn Thiên	Đạt	16/06/2007			8	7.5	7.5		6.5		6.9
6	2355802014740	Trần Thành	Đạt	27/02/2008			5	5.0	5.0		5.0		5.0
7	2355802014741	Dương Hữu	Đầy	26/03/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2355802014742	Lê Văn Tuấn	Em	02/05/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2355802014743	Phạm Thanh Hùng	Em	06/08/1982			6	5.0	6.5		6.5		6.2
10	2355802014744	Trần Minh	Hiếu	26/08/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2355802014745	Nguyễn Văn Duy	Hòa	16/01/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
12	2355802014746	Nguyễn Minh	Khang	14/09/2008			5.5	5.5	6.0		6.0		5.9
13	2355802014747	Ngô Quốc	Luân	05/05/2008			9.5	9.0	9.0		7.5		8.1
14	2355802014748	Lê Phùng	Minh	15/04/2008			5	6.0	6.0		6.0		5.9
15	2355802014749	Cao Thành	Nghĩa	24/08/2008			7	6.0	6.0		6.0		6.1
16	2355802014750	Lương Hiếu	Nghĩa	18/12/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2355802014751	Nguyễn Thành	Nghĩa	01/08/2004			9.5	9.0	9.0		9.0		9.0
18	2355802014752	Nguyễn Triệu Thành	Nhân	23/08/2008			6	6.0	7.0		6.5		6.5
19	2355802014753	Nguyễn Văn	Phú	28/11/2008			8	8.0	8.0		8.5		8.3
20	2355802014754	Huỳnh Bảo	Phúc	12/11/2008			7	7.0	7.0		7.0		7.0
21	2355802014755	Trần Hoàng	Phúc	06/03/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
22	2355802014756	Thi Lâm	Quốc	07/11/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
23	2355802014757	Nguyễn Phúc	Thịnh	15/12/2008			7.5	7.0	7.0		6.0		6.4
24	2355802014758	Trương Hòa	Thịnh	31/07/2008			8.5	8.0	8.0		6.0		6.8
25	2355802014759	Dương Văn	Thọ	10/03/1991			6	5.0	6.0		5.0		5.2
26	2355802014760	Nguyễn Phước	Thông	16/03/2008			6	6.0	6.0		7.0		6.6
27	2355802014761	Quách Tuấn	Thuận	21/10/2008			6.5	6.5	6.5		5.0		5.6
28	2355802014762	Ngô Hữu	Tinh	12/09/2008			7	7.0	7.0		0.0		2.8
29	2355802014763	Nguyễn Hữu	Tinh	01/09/2008			7	7.0	7.5		6.5		6.8
30	2355802014764	Nguyễn Trần Hữu	Trí	23/01/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
31	2355802014765	Võ Trần Việt	Tuyển	11/06/2008			7	7.0	7.0		6.0		6.4
32	2355802014766	Hồ Bảo	Tường	25/12/2008			6.5	6.5	6.5		8.5		7.7
33	2355802014767	Nguyễn Quốc	Việt	18/03/2008			7	6.0	7.0		8.5		7.7
34	2355802014768	Nguyễn Trung	Vĩnh	13/10/2008			7.5	7.0	7.0		6.0		6.4
35	2355802015239	Nguyễn Chí	Khang	08/07/2008			5	5.0	6.0		6.5		6.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 2 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phi Hoàng